TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 07/9/2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

Các hội thẩm nhân dân*:* Ông **Vũ Hồ Phương,** ông **Bùi Đức Thụy**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43 /2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G sinh năm 1985; tại: H; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ, và bà Vũ Thị N; có vợ Vũ Thị Đ1; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23 ngày 16/6/2023 của Công an huyện N. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị V (đã chết).

Bà : Nguyễn Thị C, sinh năm 1957(có mặt)

Trú tại: Thôn V xã V , huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1979(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu P, chị Vũ Thị H, chị Vũ Thị Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Trường G có giấy phép lái xe hạng B2 số 360226004874 do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 04/5/2022. Khoảng 16

giờ ngày 27/5/2023, Nguyễn Trường G điều khiển xe ô tô biển số 18A- 346.23 đi từ thôn Đ- xã T- huyện N- tỉnh Hải Dương đi đón chị Vũ Thị H ở phường D- K- TP . (là em gái ruột của vợ G) về xã T- N- Hải Dương để ăn giỗ. Sau khi đón được 03 mẹ con chị H xong thì G điều khiển xe ô tô trên để về xã T, trong đó: con trai chị H ngồi ở ghế phụ phía trước, còn chị H và con gái ngồi ở ghế sau. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi trên đường Q đoạn km 20+ 800 thuộc xã V, huyện N hướng cầu C đi cầu Ràm là đoạn đường thẳng hai chiều, được trải nhựa bằng phẳng có chiều rộng 11m, ở giữa có vạch sơn màu vàng nét đứt phân chia hai chiều xe chạy, ở hai chiều xe chạy về phía bên phải theo chiều đi có vạch sơn màu trắng nét đứt vạch phân chia các làn xe cùng chiều thì G đi ở phần đường bên phải theo hướng đi với tốc độ khoảng 60 km/h, các bánh xe bên trái đi cách tâm đường khoảng 20cm, xe bật đèn chiếu sáng phía trước ở chế độ cos (chiếu gần). Quá trình di chuyển, G không chú ý quan sát nên không thấy biển báo W.207a giao nhau với đường không ưu tiên nên vẫn đi với tốc độ ban đầu. Khi bà Nguyễn Thị V- sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị C- sinh năm 1957 đều ở thôn V- V- N- Hải Dương mỗi người điều khiển một xe đạp theo hướng đường nhánh từ thôn V đi ra cánh đồng thôn V (từ đường nhánh bên trái sang đường nhánh bên phải), đường nhánh thôn V có lối mở ra Quốc lộ C rộng 6,8m, tại đầu lối mở này cách mép đường Quốc lộ 37 khoảng 21m nằm sát mép đường bên phải đường thôn V chiều ra Quốc lộ C có đặt biển báo W208 (giao nhau với đường ưu tiên), ở dưới có gắn biển phụ ghi "Dừng lại chú ý quan sát". Lúc này, bà C điều khiển xe đạp mini màu tím, giỏ nhựa màu đen đi trước bắt đầu ra đến đường Quốc lộ 37 thì quan sát thấy trên đường Q phía bên phải theo hướng từ cầu C đi về phía cầu R, cách bà C khoảng 200m có đèn xe ô tô đang đi đến nhưng nghĩ xe ô tô vẫn còn ở xa nên nghĩ kịp cho hai bà sang đường. Khi bà C đã sang đến mép đường bên phải theo hướng đi của G, còn bà V đi ngay phía sau thì lúc này G mới phát hiện ra, khoảng cách giữa xe ô tô G điều khiển với 02 người đang đi xe đạp này là 05 m. Do khoảng cách gần nên G bị giật mình nên không kịp đạp phanh mà chỉ đánh vô lăng sang trái để tránh nhưng không kịp nên phần ba đờ sốc phía trước, bên phải của xe ô tô do G điều khiển va chạm vào đuôi xe bên phải của xe đạp do bà C điều khiển, va chạm vào mặt ngoài đầu xe phía trước bên phải của xe đạp do bà V điều khiển. Sau va chạm, bà C và xe đạp mini nữ màu tím giỏ nhựa màu đen nằm đổ nghiêng bên trái trên lề đường phải, nằm chéo chếnh, đầu xe hướng ra mép đường phải, đuôi xe hướng xuống ruộng cánh đồng thôn V cách vị trí va chạm khoảng 10m; tâm trục bánh trước xe đạp cách mép đường phải 1,3m, tâm trục bánh sau xe đạp cách mép đường phải 2m tạo thành dấu vết và vị trí tại hiện trường là vết số 1: có kích thước (0,3x0,01)m, đầu vết (1) hướng cầu C đo vào mép đường phải được 3,8m, cuối vết (1) hướng cầu R đo vào mép đường phải được 3,7m. Còn bà V và xe đạp mini màu đỏ, giỏ kim loại màu đen nằm đổ nghiêng bên trái trên lề đường bên phải, phần đầu xe bị đẩy gập lệch so với vị trí ban đầu, xe nằm chéo chếch phần đầu xe hướng cầu C, đuôi xe hướng cầu R cách vị trí va chạm khoảng 35m; tâm trục bánh trước xe đo ra mép đường phải được 0,5m, tâm trục bánh sau xe đo ra mép đường phải

được 1,3m tạo thành dấu vết và vị trí tại hiện trường. Cụ thể: vết số 2: có kích thước (0,23x0,01)m, đầu vết (2) hướng cầu C đo vào mép đường phải được 4,5m, cuối vết (2) hướng cầu R đo vào mép đường phải được 4,5m cách vết 1 là 1,3m; vết số 5: có kích thước (0,25x0,01)m, đầu vết (5) hướng cầu C đo vào mép đường phải được 2,4m; cuối vết (5) hướng cầu R đo vào mép đường phải được 2,35m. Sau va chạm, xe ô tô của G bị móp, méo nắp ca bô, vỡ nhựa ốp gương, rơi biển số 18A- 346.23. Sau đó, G đánh vô lăng sang phải và đạp phanh dừng lại, nhưng do bị hoảng loạn nên tiếp tục đạp vào chân ga dẫn đến xe ô tô lao nhanh về phía trước. Khi xe ô tô do G điều khiển dừng lại thì G có thấy Ủy ban nhân dân xã V và nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thì thấy có bóng người chạy đuổi theo phía sau nên G đã vào Ủy ban nhân dân xã V trình báo sự việc với Công an xã V. Sau đó, có nhiều người dân phát hiện và gọi xe ô tô đưa bà V đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N thì tử vong, còn bà C chỉ bị sây sát nhẹ. Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của G là 0.000 mg/L, kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của G: âm tính với chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 139/KLGĐTT-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K- Công an tỉnh H, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị V do đa chấn thương (chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân trái). Đối với bà Nguyễn Thị C chỉ bị sây sát nhẹ, sau đó đi khám tại Trung tâm y tế huyện N, kết quả: theo hồ sơ bệnh án không có tổn thương, ngày 13/7/2023, bà C làm đơn đề nghị từ chối giám định.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện N kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của các bộ phận xe ô tô biển kiểm soát 18A - 346.23, tại thời điểm ngày 27/5/2023 là: 12.300.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm nghìn đồng).

Về Vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện N đã thu giữ: Đối với 01 xe ô tô biển số 18A- 346.23 cùng các mảnh nhựa vỡ, biển số xe số 18A- 346.23 và 01 thẻ nhớ, 01 xe đạp mini nữ màu đỏ, giỏ kim loại màu đen.

Đối với 01 xe đạp mini nữ màu tím, giỏ nhựa màu đen.

Theo bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã công bố, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". **Về hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo G 12- 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo G cho UBND xã H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.**Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng. **Xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại bị cáo G 01 giấy phép lái xe do Sở giao thông vân tải tỉnh Nam Định cấp. **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo G phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện, bản kết luận giám định pháp y, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 27/5/2023, tại km 29 + 800 đường Q thuộc địa phận thôn V- V- N- Hải Dương, Nguyễn Trường G có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18A - 346.23 theo hướng từ cầu C đi UBND xã V- N, đến nơi giao nhau với đường nhánh từ thôn V đi ra cánh đồng, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên xe ô tô của G đã va chạm với xe đạp mini nữ màu đỏ do bà Nguyễn Thị V- sinh năm 1952 và xe đạp mini nữ màu tím do bà Nguyễn Thị C- sinh năm 1957 đều ở thôn V- V- N- Hải Dương điều khiển từ thôn V đang sang đường. Hậu quả: bà V bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện N, sau đó tử vong, nguyên nhân chết đa chấn thương (*chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân* trái); bà C bị sây sát nhẹ, không phải điều trị tại cơ sở y tế nào, 03 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã không tuân thủ và chấp hành các quy đinh của luật giao thông đường bộ là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trên cơ sở hành vi bị cáo đã thực hiện, đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS, như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ G1. Bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản cho những người tham gia giao thông khác. Thực tế, việc điều khiển xe ô tô của bị cáo không chú ý quan sát đã gây hậu quả làm 01 người bị bị chết, 01 người bị sây sát nhẹ. Bị cáo không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường về phần dân sự cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại cũng có lỗi dẫn đến va chạm giao thông do không nhường đường cho xe ôtô đi trên phần đường ưu tiên. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy cần áp dụng điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6]. Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 18A- 346.23 cùng các mảnh nhựa vỡ, biển số xe số 18A- 346.23 và 01 thẻ nhớ. Ngày 13/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho bị can Nguyễn Trường G là chủ sở hữu hợp pháp. 01 xe đạp mini nữ màu đỏ, giỏ kim loại màu đen, ngày 13/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chị Nguyễn Thị C1 (là con gái của bà Nguyễn Thị V). 01 xe đạp mini nữ màu tím, giỏ nhựa màu đen, ngày 13/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp

[9].Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cá Nguyễn Trường G đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị V số tiền là 250.000.000 đồng và bồi

thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng, các bên xác định vấn đề dân sự đã giải quyết xong và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường G phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Nên vấn đề dân sự đã được giải quyết xong.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với nạn nhân bà Nguyễn Thị V và bị hại bà Nguyễn Thị C cũng có một phần lỗi dẫn đến va chạm do không nhường đường cho xe ô tô đi trên phần đường ưu tiên, vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, hành vi vi phạm của bà V, bà C gây ra thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của chính bản thân mình và gây thiệt hại cho xe ô tô biển số 18A-346.23 là 12.300.000 đồng (dưới 100.000.000 đồng) nên không cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đối với bà V đã chết nên không đề cập việc xử lý. Đối với bà Nguyễn Thị C, ngày 28/7/2023, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bà C đã chấp hành xong. Đối với những hư hỏng của xe ô tô, xe đạp bị cáo G, bà C, gia đình bà V không có yêu cầu, đề nghị gì.

[11]. **Về án phí**: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 260, điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo G cho UBND xã H, quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo G. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ho bị cáo G 01 giấy phép lái xe số 360226004874 do Sở giao thôn vân tải Nam Định cấp ngày 04/5/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo,bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV công an huyện Ninh Giang.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải